

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CAN LỘC
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 65/2020/QĐST-HNGĐ

Can Lộc, ngày 25 tháng 8 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 71/2020/TLST-HNGĐ ngày 13/8/2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Trần Thị H; Sinh năm 1984; Hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh; Địa chỉ hiện nay: Thôn Ngọc Lâm, xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Bị đơn: Anh Phan Văn C; Sinh năm 1981; Hộ khẩu thường trú và địa chỉ hiện nay: Thôn N, xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Can Lộc; Địa chỉ: Khối x, thị trấn Nghèn, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh.

Căn cứ khoản 3, 4 Điều 147; Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 59, 81, 82, 83, 116, 117 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a, d khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17/8/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Trần Thị H và anh Phan Văn C.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự như sau:

2.1 Về nuôi con chung sau khi ly hôn:

Giao cháu Phan Văn D, sinh ngày 15/12/2005 cho anh Phan Văn C trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con. Giao cháu Phan Thị Thùy D1, sinh ngày 22/8/2012 cho chị Trần Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến khi con thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi về quyền nuôi con.

Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên tự thực hiện với nhau, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.2. Về tài sản chung:

Chị H và anh C thống nhất vợ chồng có tài sản chung gồm: 01 thửa đất số 156, tờ bản đồ số 39 tại xóm 6, xã Gia Hanh, huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh mang tên Phan Văn C và Trần Thị H được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BN 042713 ngày 31/12/2012, nhà cấp 4 trên thửa đất nói trên và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình.

Chị H và anh C đề nghị Tòa án ghi nhận về việc phân chia tài sản chung mà các bên đã tự thỏa thuận như biên bản thỏa thuận ngày 05/8/2020 đã nộp cho Tòa án, cụ thể:

- Chồng (Phan Văn C) được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số 156, tờ bản đồ số 39 phía tiếp giáp với phần đất anh Trần Đình Trường, ông Nguyễn Quốc Hùng và ông Nguyễn Văn Lý cùng toàn bộ tài sản chung trên thửa đất này (nhà cấp 4 và các đồ dùng sinh hoạt trong gia đình). Phần đất anh C được quyền sở hữu, sử dụng có kích thước cụ thể như sau: Chiều dài dọc theo thửa đất giáp với đất ông Trường có kích thước 57,71m; chiều ngang giáp đường xóm có kích thước 13,19 m; chiều ngang giáp đất ông Lý, ông Hùng có kích thước 11,49 m.

- Vợ (Trần Thị H) được quyền sở hữu, sử dụng $\frac{1}{2}$ thửa đất số 156, tờ bản đồ số 39 phía tiếp giáp với phần đất ông Nguyễn Viết Quang và Nguyễn Văn Lý có kích thước cụ thể như sau: Chiều dài dọc theo thửa đất giáp với ông Quang có kích thước 49,99 m; chiều ngang giáp với đường xóm có kích thước 13,19 m; chiều ngang giáp đất ông Lý có kích thước 11,49 m.

Anh C và chị H có quyền đến các cơ quan nhà nước để thực hiện việc tách thửa theo quy định.

2.3. Về nợ chung:

Chị H, anh C thống nhất vợ chồng nợ Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Can Lộc số tiền 23.000.000 đồng (nợ gốc) và lãi phát sinh chưa trả kể từ số vay vốn dùng cho hộ gia đình ngày 30/10/2015, mã khách hàng 2900049472.

Chị H, anh C và Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Can Lộc thống nhất đề nghị Tòa án ghi nhận trách nhiệm trả nợ cho Ngân hàng như biên bản thỏa thuận đã nộp cho Tòa án. Cụ thể: Anh Phan Văn C có trách nhiệm trả cho Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Can Lộc toàn bộ nợ gốc (23.000.000 đồng) và lãi phát sinh chưa trả kể từ ngày 16/8/2020 cho đến

khi trả hết nợ gốc tại sổ vay vốn dùng cho hộ gia đình ngày 30/10/2015, mã khách hàng 2900049472.

2.4. Về án phí:

Chị H và anh C thỏa thuận chị H chịu trách nhiệm nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm. Cụ thể: Chị H có trách nhiệm nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Khấu trừ từ số tiền 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) mà chị H đã nộp tại biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006793 ngày 13/8/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Can Lộc, tỉnh Hà Tĩnh. Chị H đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Can Lộc;
- Chi cục THADS huyện Can Lộc;
- UBND xã Gia Hanh;
- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn phòng.

THẨM PHÁN

Ngô Thị Thanh